

Số: 26/2026/NQ-HĐND

Cần Thơ, ngày 30 tháng 6 năm 2026

NGHỊ QUYẾT

Quy định chế độ ưu đãi miễn tiền thuê đất theo từng khu vực, lĩnh vực đối với dự án sử dụng đất vào mục đích sản xuất, kinh doanh thuộc lĩnh vực ưu đãi đầu tư hoặc tại địa bàn ưu đãi đầu tư trên địa bàn thành phố Cần Thơ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Đất đai số 31/2024/QH15 được sửa đổi, bổ sung một số điều bởi các Luật số 43/2024/QH15, Luật số 47/2024/QH15, Luật số 58/2024/QH15, Luật số 71/2025/QH15, Luật số 84/2025/QH15, Luật số 93/2025/QH15 và Luật số 95/2025/QH15;

Căn cứ Luật Đầu tư số 143/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 96/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;

Căn cứ Nghị định số 103/2024/NĐ-CP của Chính phủ quy định về tiền sử dụng đất, tiền thuê đất;

Căn cứ Nghị định số 291/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 103/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định về tiền sử dụng đất, tiền thuê đất và Nghị định số 104/2024/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định về Quỹ phát triển đất;

Xét Tờ trình số 468/TTr-UBND ngày 22 tháng 6 năm 2026 của Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ về dự thảo Nghị quyết quy định chế độ ưu đãi miễn tiền thuê đất theo từng khu vực, lĩnh vực đối với dự án sử dụng đất vào mục đích sản xuất, kinh doanh thuộc lĩnh vực ưu đãi đầu tư hoặc tại địa bàn ưu đãi đầu tư trên địa bàn thành phố Cần Thơ; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân thành phố và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố tại kỳ họp;

Hội đồng nhân dân ban hành Nghị quyết quy định chế độ ưu đãi miễn tiền thuê đất theo từng khu vực, lĩnh vực đối với dự án sử dụng đất vào mục đích sản xuất, kinh doanh thuộc lĩnh vực ưu đãi đầu tư hoặc tại địa bàn ưu đãi đầu tư trên

địa bàn thành phố Cần Thơ.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định chế độ ưu đãi miễn tiền thuê đất đối với các dự án sử dụng đất vào mục đích sản xuất, kinh doanh thuộc lĩnh vực ưu đãi đầu tư (ngành, nghề ưu đãi đầu tư) hoặc tại địa bàn ưu đãi đầu tư theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 157 Luật Đất đai trên địa bàn thành phố Cần Thơ mà đáp ứng một trong hai điều kiện:

1. Dự án thuộc danh mục các loại hình, tiêu chí quy mô, tiêu chuẩn xã hội hóa do Thủ tướng Chính phủ quyết định;
2. Dự án phi lợi nhuận.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Cơ quan nhà nước thực hiện các thủ tục hành chính liên quan đến dự án đầu tư, cho thuê đất và miễn tiền thuê đất theo quy định của Nghị quyết này.
2. Tổ chức, cá nhân được Nhà nước cho thuê đất và được miễn tiền thuê đất theo quy định của Nghị quyết này.
3. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

Điều 3. Chế độ ưu đãi miễn tiền thuê đất

1. Đối với dự án thuộc danh mục các loại hình, tiêu chí quy mô, tiêu chuẩn xã hội hóa do Thủ tướng Chính phủ quyết định quy định tại khoản 1 Điều 1 của Nghị quyết này:

a) Miễn tiền thuê đất cho toàn bộ thời gian thuê đất khi dự án thuộc ngành, nghề đặc biệt ưu đãi đầu tư hoặc thực hiện tại địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn hoặc khi dự án thuộc ngành, nghề ưu đãi đầu tư và thực hiện tại địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn.

b) Miễn tiền thuê đất 40 năm sau thời gian được miễn tiền thuê đất của thời gian xây dựng cơ bản khi dự án thuộc ngành, nghề ưu đãi đầu tư hoặc thực hiện tại địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn.

2. Đối với dự án phi lợi nhuận quy định tại khoản 2 Điều 1 của Nghị quyết này: Miễn tiền thuê đất cho toàn bộ thời gian thuê đất.

3. Đối với dự án có thời hạn hoạt động ngắn hơn thời gian được miễn tiền thuê đất theo quy định tại khoản 1 Điều này, thì thời gian được miễn tiền thuê đất được tính bằng thời hạn hoạt động của dự án.

4. Trường hợp dự án đầu tư được thực hiện trên địa bàn có từ hai đơn vị hành chính cấp xã trở lên thì việc xác định địa bàn ưu đãi đầu tư được thực hiện theo quy định tại khoản 6 Điều 22 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP.

Điều 4. Quy định chuyển tiếp

1. Trường hợp dự án đang được hưởng chính sách ưu đãi miễn tiền thuê đất cao hơn quy định của Nghị quyết này thì tiếp tục được hưởng chính sách ưu đãi miễn tiền thuê đất cho thời gian còn lại; trường hợp chính sách ưu đãi miễn tiền thuê đất đang được hưởng thấp hơn quy định tại Nghị quyết này thì được hưởng chính sách ưu đãi miễn tiền thuê đất theo quy định tại Nghị quyết này đối với thời hạn ưu đãi còn lại kể từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành.

2. Đối với các dự án đầu tư đã nộp hồ sơ đề nghị miễn tiền thuê đất hợp lệ trước ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành nhưng chưa được cơ quan có thẩm quyền quyết định miễn tiền thuê đất thì áp dụng ưu đãi theo quy định tại thời điểm nộp hồ sơ. Trường hợp mức ưu đãi theo Nghị quyết này cao hơn quy định tại thời điểm nộp hồ sơ thì áp dụng theo Nghị quyết này.

Điều 5. Tổ chức thực hiện

1. Hội đồng nhân dân giao Ủy ban nhân dân thành phố tổ chức thực hiện Nghị quyết này theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được pháp luật quy định.

2. Hội đồng nhân dân giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Điều 6. Hiệu lực thi hành

1. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành từ ngày 10 tháng 7 năm 2026.

2. Nghị quyết số 24/2024/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hậu Giang quy định chế độ ưu đãi miễn tiền thuê đất theo từng khu vực, lĩnh vực đối với dự án sử dụng đất vào mục đích sản xuất, kinh doanh thuộc lĩnh vực ưu đãi đầu tư hoặc tại địa bàn ưu đãi đầu tư trên địa bàn tỉnh Hậu Giang và Nghị quyết số 11/2024/NQ-HĐND ngày 12 tháng 12 năm 2024 của Hội đồng nhân dân thành phố Cần Thơ quy định chế độ ưu đãi miễn tiền thuê đất đối với các dự án sử dụng đất vào mục đích sản xuất, kinh doanh thuộc ngành, nghề ưu đãi đầu tư đáp ứng danh mục các loại hình, tiêu chí quy mô, tiêu chuẩn xã hội hóa do Thủ tướng Chính phủ quyết định; dự án phi lợi nhuận hết hiệu lực thi hành kể từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành.

3. Trường hợp văn bản viện dẫn tại Nghị quyết này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng văn bản mới thì áp dụng theo các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế đó.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân thành phố Cần Thơ khóa XI, Kỳ họp thứ Ba thông qua ngày 30 tháng 6 năm 2026./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Bộ Xây dựng;
- Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- Bộ Khoa học và Công nghệ;
- Bộ Tư pháp (Cục KTVB và TCTHPL);
- Đoàn đại biểu Quốc hội thành phố;
- Thường trực Thành ủy;
- Thường trực HĐND thành phố;
- UBND thành phố;
- UBMTTQVN thành phố;
- Đại biểu HĐND thành phố;
- Sở, ban, ngành, đoàn thể thành phố;
- Văn phòng UBND thành phố (Công báo thành phố);
- Thường trực HĐND, UBND xã, phường;
- Trung tâm Lưu trữ lịch sử thành phố;
- Báo và Phát thanh, Truyền hình Cần Thơ;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH



Đồng Văn Thanh